

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4- L ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số **101** /2025/HSST

Ngày: 07-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- L ĐỒNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: **Hồ Đình Quảng**

- Ông: **Nguyễn Ry**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- L Đồng tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thu Trang** – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo L cũ, tỉnh L Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2025/TLST- HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2025/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 10 năm 2025, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 10/2025/TB-TA ngày 28 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Đức M**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 11/5/1997, tại tỉnh Hải Dương nay là Hải Phòng;

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng;

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông Ngô Bá Loanh (*sinh năm 1952*) và bà Phạm Thị Ngoạn (*sinh năm 1965*), hiện trú tại thôn 4, xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng.

2. Họ và tên: **Trịnh Xuân Đ**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 01/5/1989, tại tỉnh Thanh Hóa;

Nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: thôn 8, xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng;
Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không;

Con ông Trịnh Xuân D (*sinh năm 1964*) và bà Phùng Thị H (*sinh năm 1967*),
hiện trú tại thôn 4, xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng.

Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Chinh (*sinh năm 1980*); Con: có 01 người con
(*sinh năm 2015*), hiện trú tại thôn 8, xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng.

Tiền án, tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn: bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn
Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2024, bị cáo Ngô Đức M sử dụng tài khoản mạng xã hội facebook “*M Đức*” để tìm kiếm rồi liên hệ qua zalo, đặt mua 01 khẩu súng nén hơi bắn đạn chì với mục đích săn bắn chim, sóc trong vườn rẫy. Sau đó, M nhờ dịch vụ chuyển tiền chuyển khoản số tiền 4.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng do người bán súng cung cấp (*hiện không nhớ tên, số tài khoản*). Khoảng 04 ngày sau, M nhận được 02 đơn hàng gồm: 01 báng súng, 01 ống giảm thanh, 01 bơm tay bằng kim loại, 01 nòng súng, 01 ống ngắm và khoảng 10 viên đạn chì. M lắp ráp các bộ phận theo hướng dẫn của người bán thành khẩu súng hoàn chỉnh, cất giấu tại nhà ở thôn 4, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh L Đồng (*nay là thôn 4, xã Bảo Lộc 3, tỉnh L Đồng*) và mang vào rẫy sử dụng, bắn hết 10 viên đạn thì liên hệ với tài khoản Zalo tên “*Hạt Dối*” đặt mua 01 kg đạn chì với giá 400.000 đồng, cất giấu trong nhà, tiếp tục sử dụng để săn bắn.

Quá trình điều tra, Cơ quan An ninh điều tra phát hiện Trịnh Xuân Đ có hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, cụ thể như sau:

Khoảng tháng 01/2025, trong quá trình làm vườn, Trịnh Xuân Đ phát hiện 01 khẩu súng nén hơi, 01 hộp đạn chì, 01 bơm hơi tay được đựng trong 01 bao tải ở khu vực ven suối, tiếp giáp với vườn cà phê của gia đình tại thôn 4, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh L Đồng (*nay là thôn 4, xã Bảo Lộc 3, tỉnh L Đồng*) nên mang về chòi rẫy cất giấu và sử dụng để bắn chim, sóc.

Từ tháng 01/2025 đến tháng 03/2025, Ngô Đức M, Trịnh Xuân Đ đã nhiều lần sử dụng súng, đạn để săn bắn chim, sóc. Trong đó, có 02 lần đi cùng nhau, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào ngày 27/01/2025, bị cáo Đ và M sử dụng súng, đạn để săn sóc tại vườn chè gần nhà Đ thuộc thôn 4, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh L Đồng (nay là thôn 4, xã Bảo Lộc 3, tỉnh L Đồng) rồi đưa về nhà M uống rượu. Tại đây, Đ đưa súng và đạn cho M cất ở góc mít phía sau nhà. Sau đó, Đ về nhà còn M lấy 02 khẩu súng vào cất giấu dưới gầm giường phòng ngủ. Đến trưa ngày 28/01/2025, M lấy 02 khẩu súng ra để bơm hơi và nhắn tin cho Đ đến lấy súng về.

Lần thứ hai: Vào khoảng cuối tháng 03/2025, Đ và M tiếp tục sử dụng súng, đạn để săn sóc tại vườn chè gần nhà Đ rồi mang về nhà cất giấu.

Đến ngày 28/03/2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh L Đồng tiến hành triệu tập Ngô Đức M, Trịnh Xuân Đ để làm việc, thu giữ:

- 01 khẩu súng (kích thước tổng thể 18,5cm x 66,7cm; báng súng bằng gỗ màu vàng; nòng súng gắn ống giảm thanh, ống chứa hơi bằng kim loại và 02 đồng hồ đo áp suất); 01 hộp thủy tinh nắp nhựa có chứa 570 viên đạn chì; 01 bơm hơi tay bằng kim loại; 01 ống kim loại; 02 đồng hồ đo áp suất – thu giữ của Ngô Đức M

- 01 khẩu súng (kích thước tổng thể 1,03m x 0,21m; cò súng, báng súng bằng nhựa màu đen; nòng súng kim loại gắn bộ phận giảm thanh, đồng hồ áp suất, đèn laze, ống nhòm bằng kim loại màu đen); 01 hộp nhựa đựng 08 viên đạn chì; 01 bơm hơi tay – thu giữ của Trịnh Xuân Đ.

Tại bản Kết luận giám định số 227/KL-KTHS ngày 13/05/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L Đồng kết luận:

- Khẩu súng ký hiệu A1 (thu giữ của Trịnh Xuân Đ), A3 (thu giữ của Ngô Đức M) gửi giám định là súng hơi cỡ nòng 5,5mm, **thuộc vũ khí quân dụng**. Tình trạng kỹ thuật: còn sử dụng để bắn được.

- Các viên đạn kim loại ký hiệu A2 thu giữ (của Trịnh Xuân Đ), A4 (thu giữ của Ngô Đức M) gửi giám định đều là đạn kim loại hình nắm cờ 5,5mm sử dụng cho các loại súng nén hơi, nén khí, **thuộc vũ khí quân dụng**. Các viên đạn kim loại trên sử dụng được cho hai khẩu súng ký hiệu A1, A3 gửi giám định kèm theo.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT- VKSLĐ-P1 ngày 29/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L Đồng truy tố các bị cáo Ngô Đức M, Trịnh Xuân Đ về tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- L Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ngô Đức M, Trịnh Xuân Đ phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”; Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Ngô Đức M từ 15-18 tháng tù, Trịnh Xuân Đ từ 12-15 tháng tù. Hình phạt bổ sung không áp dụng.

Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- L Đồng còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

+ Các Bị cáo Ngô Đức M và Trịnh Xuân Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L Đồng đã truy tố, không tranh luận gì với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- L Đồng. Và trình bày bổ sung ý kiến đối với lần sử dụng súng để đi săn bắn lần thứ hai: Vào khoảng cuối tháng 03/2025, bị cáo Đ và M tiếp tục sử dụng súng, đạn để bắn sóc tại vườn chè gần nhà Đ tuy nhiên do không tìm được con sóc nào nên không có bắn súng và nổ súng sau đó mới mang về nhà cất giấu.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhận thức được hành vi phạm tội là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền xét xử vụ án: Hành vi Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của các bị cáo Ngô Đức M, Trịnh Xuân Đ đã được Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh L Đồng điều tra và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh L Đồng truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 4- L Đồng để xét xử; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L Đồng cũng đã phân công Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 4- L Đồng thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm đối với vụ án là đúng qui định. Căn cứ khoản 2 điều 17 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự thì vụ án thuộc thẩm quyền tiến hành điều tra của Cơ quan an ninh điều tra Công an cấp tỉnh; căn cứ các điều 163, 239 và điều 268 Bộ luật Tố tụng hình sự thì hành vi phạm tội của Ngô Đức M, Trịnh Xuân Đ xảy ra tại địa bàn thôn 4, xã Lộc Nam, huyện Bảo L cũ nay là xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng đã được điều tra, truy tố về “*Tội tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân Khu vực 4- L Đồng.

[1.2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra, phù hợp với vật chứng, tài liệu thu giữ trong hồ sơ thể hiện:

Vào tháng 12/2024, bị cáo Ngô Đức M đặt mua 01 khẩu súng nén hơi, 570 viên đạn chì rời cất giấu tại nhà và sử dụng để săn bắn tại khu vực rẫy ở xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh L Đồng (nay là xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng). Đồng thời, vào ngày 27/01/2025, Ngô Đức M còn cất giấu 01 khẩu súng của Trịnh Xuân Đ tại nhà của M.

Từ tháng 01/2025 đến ngày 28/3/2025, bị cáo Trịnh Xuân Đ đã cất giấu 01 khẩu súng nén hơi, 08 viên đạn chì tại nhà ở thôn 8, xã Lộc Nam, huyện Bảo L, tỉnh L Đồng (nay là xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng) và sử dụng để săn bắn tại khu vực rẫy ở xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng.

Tuy nhiên, đối với lần sử dụng súng lần thứ 2 vào khoảng cuối tháng 03/2025, cả bị cáo Đ và M đều thừa nhận có tiếp tục mang súng, đạn để bắn sóc tại vườn chè gần nhà Đ. Do không tìm được con sóc nào hay đối tượng săn bắn nào nên đã chưa sử dụng súng, đạn để bắn và không nổ súng. Sau đó mới mang súng và đạn về nhà cất giấu. Ngoài lời khai của các bị cáo thì Cơ quan Điều tra không có thêm tài liệu chứng cứ nào chứng minh việc sử dụng súng lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử chỉ xác định hành vi sử dụng súng vào ngày 27/01/2025 của các bị cáo Ngô Đức M, Trịnh Xuân Đ.

Tại bản Kết luận giám định số 227/KL-KTHS ngày 13/05/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L Đồng kết luận:

- Khẩu súng ký hiệu A1 (thu giữ của Trịnh Xuân Đ), A3 (thu giữ của Ngô Đức M) gửi giám định là súng hơi cỡ nòng 5,5mm, **thuộc vũ khí quân dụng**. Tình trạng kỹ thuật: còn sử dụng để bắn được.

- Các viên đạn kim loại ký hiệu A2 thu giữ (của Trịnh Xuân Đ), A4 (thu giữ của Ngô Đức M) gửi giám định đều là đạn kim loại hình nắm cỡ 5,5mm sử dụng cho các loại súng nén hơi, nén khí, **thuộc vũ khí quân dụng**. Các viên đạn kim loại trên sử dụng được cho hai khẩu súng ký hiệu A1, A3 gửi giám định kèm theo.

Hành vi của các bị cáo Ngô Đức M, Trịnh Xuân Đ đã vi phạm pháp luật hình sự, đã cố ý xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý vũ khí quân dụng, gây mất an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn công cộng.

Do đó, hành vi của bị cáo Ngô Đức M, Trịnh Xuân Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L Đồng đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện là thể hiện sự coi thường pháp luật, đã cố ý xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý vũ khí quân dụng, gây mất an toàn xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự an toàn công cộng. Do vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc hành vi phạm tội, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và ngăn ngừa phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật nên cần phải xét xử và áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Ngô Đức M bị áp dụng tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Cáo trạng số 23/CT- VKSLĐ-P1 ngày 29/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L Đồng đã truy tố hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng cả bị cáo Ngô Đức M và bị cáo Trịnh Xuân Đ và bị áp dụng tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do HĐXX không áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần nên các bị cáo M, Đ không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Ngô Đức M, Trịnh Xuân Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình; Bị cáo Trịnh Xuân Đ có mẹ vợ được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, được chính quyền địa phương xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn; Bị cáo Ngô Đức M có xác nhận lao động chính duy nhất phải trực tiếp nuôi dưỡng nhân thân không còn khả năng lao động và ủng hộ bảo lụt nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Đối với đơn xin xác nhận của ông Ngô Bá Toanh là chú của bị cáo Ngô Đức M xác nhận ông Ngô Bá Lúa có tham gia du kích và ông Toanh có tham gia vào quân đội năm 1986, là Đảng viên của Đảng cộng sản Việt Nam nhưng không cung cấp Huân huy cH kháng chiến và đơn xin giảm nhẹ hình phạt của ông Nguyễn Văn Thẻ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Ngô Đức M không đủ điều kiện để xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Ngô Đức M.

[5] Quá trình điều tra xác định được vai trò của các bị cáo như sau:

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng ở mức giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc với nhau từ trước nhưng chung ý chí có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Tuy nhiên bị cáo M tàng trữ 02 khẩu súng, còn bị cáo Đ tàng trữ 01 khẩu súng nên cần xem xét hình phạt của bị cáo M nặng hơn so với bị cáo Đ.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4- L Đồng thấy rằng: Mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhân thân và tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra; Tuy nhiên hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng của bị cáo chỉ nhằm mục đích sẵn bắn sóc không ảnh hưởng đến cây trồng chứ không nhằm mục đích gây tH tích cho người khác. Các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội nên cần xem xét áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo phù hợp để giáo dục, cải tạo các bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà Nước.

Riêng đối với bị cáo Trịnh Xuân Đ có đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm và đủ điều kiện quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 01/2022 của Hội đồng thẩm Phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa pH và gia đình quản lý, giáo dục cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu và tiêu hủy: Đối với 02 bơm hơi tay bằng kim loại, 01 ống kim loại dài 70cm có gắn 02 đai bằng kim loại, 02 đồng hồ đo áp suất.

Tịch thu và giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - L Đồng phối hợp với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh L Đồng xử lý theo quy định của pháp luật:

- 01 (một) khẩu súng hơi, kích thước tổng thể 23,4cm x 103cm. Súng có cò, nòng bằng kim loại, bộ phận báng súng dạng gấp, có bộ phận bình hơi gắn liền với thân súng, bộ phận dạng quy lát, bộ phận ống ngắm, ống giảm thanh, đèn laser. Trên súng có ký hiệu “TACTICAL”. Thân súng có gắn dây đeo bằng vải;

- 01 (một) khẩu súng hơi, kích thước tổng thể 27,4cm x 77cm. Súng có cò, nòng bằng kim loại, tay cầm, ốp lót tay bằng gỗ màu nâu, có bộ phận bình hơi gắn liền với thân súng, bộ phận dạng quy lát, bộ phận ống ngắm, ống giảm thanh, Trên súng có ký hiệu “EDgun”;

- 01 (một) hộp nhựa màu vàng hình trụ tròn đường kính nắp 63mm, cao 3,3cm, bên trong chứa 03 (ba) viên kim loại hình nấm màu xám, mỗi viên có đường kính 5,5mm, cao 0,79cm;

- 01 (một) hộp thủy tinh trong suốt có nắp bằng nhựa, kích thước tổng thể 06cm x 11cm x 14,8cm, bên trong chứa 565 (năm trăm sáu mươi lăm) viên kim loại hình nấm màu xám, mỗi viên có đường kính 5,5mm, cao 0,79cm.

(Vật chứng hoàn sau khi giám định)

Đối với kích thước 02 khẩu súng thu giữ ban đầu xác định 01 khẩu súng (kích thước tổng thể 18,5cm x 66,7cm)- thu giữ của Ngô Đức M và 01 khẩu súng (kích thước tổng thể 1,03m x 0,21m)- thu giữ của Trịnh Xuân Đ so với kích thước tổng thể sau giám định là 01 (một) khẩu súng hơi, kích thước tổng thể 27,4cm x 77cm và 01 (một) khẩu súng hơi, kích thước tổng thể 23,4cm x 103cm thì do việc đo kích thước ban đầu của Cơ quan Điều tra khác so với đo kích thước nghiệp vụ giám định nên việc mô tả không giống nhau nhưng vẫn xác định đây là 02 khẩu súng hơi thu giữ của Bị cáo Ngô Đức M và bị cáo Trịnh Xuân Đ.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có thu nhập không ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Đối với hành vi khác:

Đối với các đối tượng bán súng, đạn cho Ngô Đức M: quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với việc Ngô Đức M lắp ráp các linh kiện tạo thành khẩu súng nén hơi hoàn chỉnh: được thực hiện vào khoảng tháng 12/2024 - trước thời điểm “*Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ*” năm 2024 có hiệu lực (từ ngày 01/01/2025) nên không cấu thành tội “*Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc Ngô Đức M tàng trữ 570 viên đạn chì: do các quy định, hướng dẫn của pháp luật liên quan chưa cụ thể nên không xem xét xử lý với tình tiết định khung “*Vật phạm pháp có số lượng lớn*”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Do vậy, HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Đức M, Trịnh Xuân Đ phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

1.1 Xử phạt bị cáo **Ngô Đức M 01 (Một)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 304, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1.2 Xử phạt bị cáo **Trịnh Xuân Đ 01 (Một)** năm **03 (ba)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày tuyên án (ngày 07-11-2025).

Giao bị cáo Trịnh Xuân Đ cho UBND xã Bảo L 3, tỉnh L Đồng để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa pH trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

(Đã giải thích chế định án treo)

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy: Đối với 02 bơm hơi tay bằng kim loại, 01 ống kim loại dài 70cm có gắn 02 đai bằng kim loại, 02 đồng hồ đo áp suất.

Tịch thu và Giao cho Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - L Đồng phối hợp với Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh L Đồng xử lý theo quy định của pháp luật:

- 01 (một) khẩu súng hơi, kích thước tổng thể 23,4cm x 103cm. Súng có cò, nòng bằng kim loại, bộ phận báng súng dạng gấp, có bộ phận bình hơi gắn liền với thân súng, bộ phận dạng quy lát, bộ phận ống ngắm, ống giảm thanh, đèn laser. Trên súng có ký hiệu “TACTICAL”. Thân súng có gắn dây đeo bằng vải;

- 01 (một) khẩu súng hơi, kích thước tổng thể 27,4cm x 77cm. Súng có cò, nòng bằng kim loại, tay cầm, ốp lót tay bằng gỗ màu nâu, có bộ phận bình hơi gắn

liền với thân súng, bộ phận dạng quy lát, bộ phận ống ngắm, ống giảm thanh, Trên súng có ký hiệu “EDgun”;

- 01 (một) hộp nhựa màu vàng hình trụ tròn đường kính nắp 63mm, cao 3,3cm, bên trong chứa 03 (ba) viên kim loại hình nấm màu xám, mỗi viên có đường kính 5,5mm, cao 0,79cm;

- 01 (một) hộp thủy tinh trong suốt có nắp bằng nhựa, kích thước tổng thể 06cm x 11cm x 14,8cm, bên trong chứa 565 (năm trăm sáu mươi lăm) viên kim loại hình nấm màu xám, mỗi viên có đường kính 5,5mm, cao 0,79cm.

(Vật chứng hoàn sau khi giám định)

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Ngô Đức M, Trịnh Xuân Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh L Đồng;
- VKSND Khu vực 4- L Đồng;
- Phòng THADS khu vực 4- L Đồng;
- THADS tỉnh L Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trần Thị Hà Vi

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hồ Đình Quảng- Nguyễn Ry

Trần Thị Hà Vi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh L Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà Vi

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ SƠ THẨM

Phan Thị Hà Trần Thị Quế

Trần Thị Hà Vi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L Đồng ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh L Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS H Bảo L;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà Vi

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thị Hà Hồ Đình Quảng

Trần Thị Hà Vi

